N5/1

AB 83

碧溝奇遇

83

碧溝奇遇

Bích câu kỳ ngộ.

秀淵

Tú - Uyên.

AB. 83

嗣德貳拾陸年 (1873)

Tự đức nhị thập lục niên.

歲在癸酉仲夏吉日

Tuế tại Quí dậu trọng hạ cát nhật.

錦文堂藏板

Cẩm văn đường tàng bản.

碧溝奇遇
Bích câu kỳ ngộ.

f° 1B, col 1. 𠇍 𤾓 𢆥 沒 𡦂 情
Mấy trăm năm một chữ tình.

𤲂 𡗶 埃 几 [仉] 律 包 化 兒
Dưới giời ai kẻ lọt vào Hoá-nhi.

機 緣 噤 [噤] 吏 麻 推
Cơ duyên ngẫm lại mà suy.

4— 𡗶 南 节 固 賒 之 [𪡔] 𡓁 西
Giới nam nào có xa gì cõi tây.

想 𥪞 奇 遇 初 [𣋑] 阾
Tưởng trong kỳ ngộ xưa nay.

𠓀 其 劉 阮 僂 尼 裴 航 — Phi Hằng
Trước kia Lưu, Nguyễn sau này Bùi-Hàng.

其 埃 迷 覺 臺 陽
Kia ai mê giấc đài dương.

8— 還 湄 [霉] 羅 傳 荒 唐 固 兜
Mấy mùa là truyện hoang đường có đâu.

城 西 固 景 碧 溝
Thành tây có cảnh Bích-câu.

䩞 花 給 吏 沒 瓢 生 牢 [𫜵]
Cỏ hoa góp lại một bầu xinh sao?

擲 璮 秋 菊 春 桃
Đưa chen thu cúc xuân đào.

12- 榴 噴 焒 夏 梅 嘲 遖 冬
Lựu phun lửa hạ mai chào gió đông.

撐 撐 圯 柳 岸 樁
Xanh xanh dẫy liễu ngàn thông.

鞊 攔 壘 牧 蓼 封 𨁪 蕉
Cỏ lan lối mục rêu phong giấu tiêu.

沒 𨒒 𡽫 渃 夐 嚻
Một vùng non nước quạnh hiu.

16- 拂 披 遖 竹 秩 摺 糴 掘 湄 霉 花
Phất phơ gió trúc dập rũ mưa hoa,

fº 2ª col 1

黎 朝 當 會 太 和
Lê triều đương hội thái hoà.

固 陳 公 子 𠸜 羅 秀 淵
Có Trần công tử tên là Tú - Uyên.

福 齡 如 恕 蔭 椿 萱
Phúc lành nhờ ấm xuân, Huyên.

20- 搊 𥪞 才 貌 兼 全 劍 埃
So trong tài mạo kiêm toàn kém ai,

聰 明 産 固 資 㐌

Thông minh sẵn có tư giỏi.

群 欺 童 幼 買 (慣) 愢 閨 程

Còn khi đồng ấu mải vui của Trình.

䟴 眧 風 景 有 情

Trải xem phong cảnh hữu tình.

24- 林 泉 坡 吝 市 城 麻 於 (𢟙)

Lâm tuyền pha lẫn thị thành mà ưa.

蓮 堝 㩊 (仝) 没 樓 詩

Trên gò giùm một lầu thơ.

萓 𦽰 振 壁 竹 踈 擒 簾

Lau (roseau) già chắn (établir) vách trúc thưa dử rèm.

乘 盧 柏 (拍) 蚆 歌 鴬

Thừa (monter sur) lư (maisonnette) phách bướm ca oanh.

28- 姅 窓 畑 册 罕 墻 𩙍 絳

Nửa song đèn sách bởn thềm gió giăng.

貼 鍾 流 拸 兜 平

Của chung lưu loát đâu bằng.

渚 庫 鐄 菊 擳 層 錢 蓮

Chứa kho vàng cúc chất tầng tiền sen.

泣 搊 𨖅 埮 𠀧 𠦳
Khắp so trong cõi ba nghìn.

32 烟 霞 𥢆 𡛤 林 泉 鍾 堆
Yên hà riêng nửa lâm tuyền chung đôi.

f: 2B, col 1 趣 𢣂 𦊚 伴 添 𢣂
Thú vui bối bạn thêm vui.

泣 𨖅 𣷭 聖 覩 𧡊 外 棱 騷
Khắp trong bể thánh đủ ngoài rừng tao.

𣃱 迻 𣈜 腨 霜 𣋀
Thôi đưa ngày tháng sương sao.

36 梧 桐 𦬑 蘿 吏 桃 搃 花
Ngô đồng nẩy lá lại đào buông hoa.

𡗶 𣋚 嗾 𩃳 𩄲 槐 斜
Giời hôm giục bóng giâu tà.

萱 𦹵 𢠩 𢥈 雪 椿 𦹵 碍 霜
Huyên già tủi tuyết Xuân già ngại sương.

惱 得 台 浽 餒 桑 滄
Não người thay nỗi tang thương.

40 𥉫 跪 𩅜 皇 屹 塘 𡽫 撑
Trông theo mây trắng ngất đường non xanh.

		髞 髞	群	堆	梗	深	情	
		Vai	còn	đôi	gánh	thâm	tình.	
	瓢	顏	缶	涎	㽔	生	群	之 乾
	Bầu	Nhan	đã	trải		sinh	còn	gì.
		尒	番	夏	細	秋	術	
		Mấy	phen	hạ	tới	thu	về.	
44 -	律	萌	爙	爚	觥	厦 堰	雪	磋
	Lọt	mành	nắng	chỗ	quanh	hè	tuyết	xây.
		朝	歪	冷	汔	唏	枚	
		Chiều	giới	lạnh	ngắt	hỏi	may.	
	梅	錢	髂	遹	柳	痕	㜸	霜
	Mai	tiền	trước	gió	liễu	gầy	sau	sương.
		盧	踈	姅	賈	草	堂	
		Lơ	thơ	nửa	mái	thảo	đường.	
48 -	療	箏	日	愈	砾	墻	根	湄 霤
	Lều	gianh	nhặt	gió	vôi	tường	ngăn	mưa.
f° 3ª, col 1.		凡	光	遝	恪	唒	初 碧	
		Phong	quang	lạ	khác	giấu	xưa.	
	沟 沟	囚	蓮	癯	栖 栖	踈	竹	根
	Ao	tù	sen	cộ	giậu	thưa	trúc	cằn.

a timés flétris

生 自(徐) 𨖅 跐 艰 屯

Sinh từ gặp bước gian chuân.

52- 榮 枯 噲 唸 味 塵 𢘾 制(𨔈)

Vinh khô gọi nếm mùi trần chút chơi.

窮 通 吔 默 固 𡗶

Cùng thong dứ mặc có giời.

泒 寅 波 苦 刪 潙 脈 愁

Khơi giấn bể khổ san vởi mạch sầu.

餒 飫 粓 罾 渃 瓢

Đói no cơm giỏ nước bầu.

56- 仍 坊 燕 雀 別 兜 志 鴻

Nhửng phường yến tước biết đâu chí hồng.

誓(噬) 初(䂵) 㐌 𥗐 貝 𢚸

Thề xưa đã nặng với lòng.

撿 牢(𩍢) 𤽸 女(𡢻) 桑 蓬 貝 催

Giữ sao trắng nợ tang bồng với thôi.

沟(泑) 硯(研) 架 筆 圍 𢝙

Ao nghiên giá bút vầy vui

60- 西 湖 仙 跡 余 尼 品 評

Tây hồ tiên tích mấy nởi phẩm bình.

詩 豪 越 哨 鳳 城

Thi hào giầy tiếng phượng thành.

𠓨 俄 李 杜 噫 名 孫 曹

Vào tuồng Lý, Đỗ nức danh Tôn, Tào.

攢 迎 䏕 (凌) 襊 風 騷

Giắt nghiêng lưng túi phong tao.

64 - 渃 嫩 𩄲 𩙍 質 𠓨 群 為

Nước, non, mây, gió chất vào còn với.

f 3e col 1. 珠 揑 𡨸 錦 (繡) 繞 唑

Châu ghen chữ gấm thêu nhồi.

鐄 招 哨 坦 鶴 潤 𩃳 (𩄓) 船

Vàng gieo tiếng đất hạc khơi bóng thuyền.

㐌 𠊛 𥪝 册 羅 緣

Đã người trong sách là duyên.

68 - 𠇍 秋 曷 玉 藍 田 渚 撍

Mấy thu hạt ngọc Lam-điền chưa giầm.

朗 廬 隻 蘿 瀛 壬

Lũng lò chiếc lá doành Nhâm.

𢹣 船 徐 (𨀈) 吝 揞 琴 待 (跱) 䏕

Cầm thuyền chờ lẫn ôm cầm đợi giăng.

		玉	壺	固	盎	齋	僧	
		Ngọc	hồ	có	đám	trai	tăng.	
72-	噁	呶	景	伏	徵 噌	陵 呼	會	春
	Nức	nô	cảnh	phật	tưng	bừng	hội	xuân.
		渃	溪	小 ?	卜 ?	佳	人	
		Nước	khê	tiểu	bốc	giai	nhân.	
	滾	昂	馬	跡	車	塵	少	尼
	Ngổn	ngang	mã	tích	xa	trần	thiếu	nơi.
		賞	春	水	拱	蹈	制 測	
		Thưởng	xuân	thủy	cũng	giạo	chơi.	
76-	詩	腠 凌	腠 凌	襊	醑	潙	潙	瓢
	Thơ	lưng	lưng	túi	rượu	vơi	vơi	bầu.
		奔 莽	眈	悛 棱	梵	趣	牟	
		Mảng	xem	dừng	phạm	thú	mầu.	
	彙	金	塢 烏	缶	擱	頭	嫩	西
	Vầng	kim	ô	đã	gác	đầu	non	tây.
		席	催	埃	乃	拱	術 蹢	
		Tiệc	thôi	ai	nấy	cũng	về.	
80-	鬳	朝	抹	膝 搴	花	黎 梨	夜	夜
	Gió	chiều	lay	bóng	hoa	lê	dà	dà.

f°4ª col 1.

	边	橋 (球)	氊	偠	𠃧	𠀧	
	Bên	cầu	chen	lũ	năm	ba.	
神	仙	𦾔	眛	埃	羅	几 (仉)	咍
Thần	tiên	trước	mắt	ai	là	kẻ	hay.
	生	皮 (披)	𢫬	柳	娘 (𢫬)	核 (𣏌)	
	Sinh	vừa	giựa	liễu	nương	cây.	
84 – 蘿	經	兜	俸	遹	𢗅	吏	𠰘
La	kinh	đâu	bỗng	gió	bay	lại	gần.
	𢫬	𥈭	買	𤇾	寅	寅	
	Mắt	coi	mấy	tỏ	giần	giần.	
尒	洞	𡨦	口	𠀧	韻	罘	勾
Mấy	dòng	chữ	khẩu	ba	vần	bốn	câu.
	𨑨	花	朗	𡴀	𣝗	数	
	Trong	hoa	lặng	ngắt	giờ	lâu.	
88 – 意	埃	旦 (且)	蘿	溫	溝	撟	𠊛
Ấy	ai	thả	lá	doành	câu	geọ	người.
	𢘅	筭	和	吏	尒	唖	
	Rắp	toan	hoạ	lại	mấy	nhời.	
𢗅	香	兜	𠂤	𢗅	唏	燶	难
Gió	hương	đâu	đã	bay	hới	nùng	nàn.

𧡊 𠊛 𨎟 𨷯 三 関
Thấy người trước cửa tam quan.

92 – 蹺 𢖕 𠀧 𦉱 猑 嬛 眼 (𥋳) 如 (𡮈)
Theo sau ba bảy con hoẳn nhỏn nhỏ.

遻 𨔊 猑 眛 (眜) 𠊛 踈
Lạ lùng con mắt người thơ.

花 群 封 蕋 䏊 皮 (被) 𨇒 𦎛
Hoa còn phong nhị giăng vừa trốn gương.

涎 涎 釧 玉 釵 鐄
Rỡn rỡn xuyến ngọc thoa vàng

96 – 裙 紅 他 切 㳥 (滝) 湘 跱 𨅸
Quần hồng tha thướt sông tương đợi chờ.

f° 4^{B}, col 1. 嗳 (㖒) 朝 涅 玉 蘭 花
Mỉa chiều nét ngọc lan hoa.

𩵜 沉 𩈘 渃 鴈 沙 𨉓 丕
Cá chìm mặt nước nhạn sa lừng giời.

𧵆 䀡 𨤔 沒 添 鮮
Gần xem vẻ một thêm tươi.

100 味 香 倘 倘 蕡 涞 𠃣 𡗉
Mùi hương thoang thoảng thơm rồi ít nhiều.

瀾 春 浰 另 遂 跣
Lần xuân lóng lánh đưa theo.

恓 𠊛 哂 𢛨 閟 (閉) 饒 拱 情
Tú người dẫu chút bấy nhiêu cũng tình.

本 𢫡 (扒) 𩡢 病 張 生
Vốn chẳng nhiều bệnh Trương-sinh.

104 𧼋 𠊛 迎 渃 迎 城 別 牢 (䩷)
Gặp người nghiêng nước nghiêng thành biết sao.

遂 情 沒 瞭 弄 桃
Đưa tình một liếc sóng đào.

哂 (哂) 悉 鐄 𥒥 拱 漂 路 𠊛
Dẫu lòng vàng đá cũng xiêu lọ người.

吹 緣 亦 (㖡) 拯 羅 㗂 (㘉)
Xui duyên ví chẳng là giời.

108 徐 郎 渚 (諸) 易 (禓) 落 為 嫩 仙
Từ-lang chửa rễ lạc với non tiên.

由 𩈘 𨋤 㐌 悉 悁
Dù mặt lạ đã lòng quen.

奇 料 旦 (𠁑) 㭲 鞦 (鞦) 韆 (韆) 吙 娘
Cả liều đến gốc thu thiên hỏi nàng.

過 惱 𫐴 卒(啐) 数(𠰺) 床
Quá ưa nên trót sổ sàng,

112 – 恕 情 朱 矯 彼(恄) 旁 貝 花
Thú tình cho kẻo bẽ bàng với hoa,

f° 5a, col 1. 客 浪 𠁑 會 無 適(遮)
Khách rằng trong hội vô-già.

閣(闌) 空 岸 覺 帝 羅 慈 悲
Cửa không ngạn giác đấy là từ bi.

𩙍 𩙻 仍 傳 是 非
Gió bay những truyện thị phi.

116 – 悴 恁 催 𱓏(默) 責 之(𫥧) 旦(𦤾) 埃
Trót nhầm thôi mặc trách gì đến ai.

喠 嬌 𦗏 律 𠓨 聽
Giọng kiều nghe lọt vào tai.

㐌 𧵆 𣷭 色 坤 爲 𣳔 情
Dẫu gần bể sắc khôn với sóng tình.

𣗓 浪 𠤆(怞) 分 初 生
Chưa rằng chút phận sơ sinh.

120 烟 慈 熘(燸) 日 𢚸 誠 貝 𠇍
Đèn từ soi nhặt lòng thành với nao.

低(祇) 園 女 狭 回 牢(鞆)

Kỳ viên nỡ hẹp hòi sao,

𨷑 塘 方 便 㤕 节 特 庄

Mở đường phương tiện chút nào được chăng.

浪 低 衛 道 金 繩

Rằng đây vệ đạo kim thằng.

124- 凨 花 牢(鞆) 窖 吶 能 仍 唑

Phong hoa sao khéo nói năng những nhồi.

渡 禪 固 狭 之 埃

Bến thuyền có hẹp chi ai,

詑 抌 船 覺 度 得 彦 迷

Xá đem thuyền giác độ người sĩ mê.

嗙 朱 邉 檜 菩 提

Ngán cho bên cõi bồ đề.

128- 沛 塘 蜂(蝓) 𧊉 𠫾 衛 帝 牢(鞆)

Phải đường ong bướm đi về đây sao.

f: 5^B, col 1 朶 花 産 樂? 鐄 撩

Đoá hoa sẵn nhạc vàng treo.

哨 鶯 之 底 昷(嗢) 鵰 蓮 梗

Tiếng oanh chi để kêu điều trên ngành.

朗 聑 律 歇 鍾 情
Lặng nghe suốt hết chung tình.

132 - 恚 蕡 觥 奇 边 躺 美 人
Lòng thỏm quanh cả bên mình mỹ nhân.

浪 底 忏 𪓐 迷 津
Rằng đây nhầm xuống mê tân.

前 緣 吁 底 今 身 修 塡
Tiền duyên xin để kim thân tu đền.

巴 生 朱 院 进 願
Ba sinh cho vẹn mười nguyền.

136 - 洳 恕 𢬣 金 杳 逡 緣 赤 繩
Nhớ tay kim đưa duyên xích thằng.

揔 靈 摟 法 高 僧
Cậy linh mượn phép cao tăng.

破 城 愁 苦 朱 平 貝 甘
Phá thành sầu khổ cho bằng với cam.

榯 霜 待 客 梂 藍
Chày sương đợi khách cầu lam.

140 - 品 仙 枚 𧝓 焌 𢬣 凡 別 兜
Phẩm tiên may bén tay phàm biết đâu.

	渃	蘻	油	固	緣	𢧐	
	Nước	bèo	dù	có	duyên	sau.	
边	淹	此	北 挑	楪	梂	自 徐	低
Bên	sông	thử	bác	rịp	cầu	từ	đây.
	𠊛	群	咴	𢡟	喋	𨔈	
	Người	còn	hỏi	gió	cợt	mây.	
144. 蹋	仙	客	𠀧	𨁂	𥈭 踏	爲	清
Gót	tiên	khách	đã	giở	giầy	vờ	thinh.
fº 6ª, col 1. 𥈭	𨁂	𨁂	旦 𦍌	廣	文	亭	
	Ghé	theo	đến	quảng	văn	đình.	
𦟝 𩅦	朘	𩄎	𠀧	運 蓮	梗	拂	披
Bóng	giăng	trông	đã	trên	cành	phất	phơ.
	摟	𠊛	𠯑	嗨	𧵑	賒	
	Mượn	người	thăm	hỏi	gần	xa.	
148 - 紅	楼	紫	閣	兜	麻 麿	𧶠	低
Hồng	lâu	tử	các	đâu	mà	thấy	đây.
	咍	羅	館	渃	廊	𨔈	
	Hay	là	quán	nước	làng	mây.	
𢡟	春	𠰺	𪓐 𪓐	准	尼	帝	牢 𩋾
Gió	xuân	thổi	xuống	chốn	này	đấy	sao.

敢[監] 吁 擼 蟕 朱 蒍
Giám xin trở lại cho nao.

152 – 細 嫩 王 易[褐] 埃 节 衛[衞] 仍
Tới non vướng đễ ai nào về nhửng.

恩 悉 懇[咽] 柳 嚓 花
Ơn lòng nhắn liễu thăm hoa.

別 兜 色 色 沕 羅 空 空
Biết đâu sắc sắc vẫn là không không.

呐 催 吝 膝[峯] 岸 椿
Nói thôi lần bóng ngấn thung.

156 – 香 沉 群 倘 翅 鴻 㐌 㵋
Hương trầm còn thoảng cánh hồng đã khơi.

翅 鸞 𩙍 捲 睖[凌] 至
Cánh loan gió quấn lừng giời.

仙 衛[衞] 洞 碧 情 湥 垓 塵
Tiên về động bích tình rời cõi trần.

渭 䡴 䉨 式 霮 運
Với trông năm thức mây vần.

160 – 魂 渚[諸] 旦[坦] 准 嫩 神 㐌 迷
Hồn chưa đến chốn non thần đã mê.

fo 6 B, col 1.

	吝 路	勝 跡	魚 憮	艮 懂	黜	術 蹴	
	Lừng	thừng	ngơ	ngẩn	ra	về.	
畑	樵	挑	泮	戢 賦	槐	渚 薯	鍼
Đèn	thông	khêu	cạn	giấc	hoè	chưa	nên.
	浽 餒	娘	更	更 競	吊	悁 惰	
	Nỗi	nàng	cành	cạnh	nào	quên.	
164 - 沕	群	觥	橘	戢 賦	仙	窖	羅
Vẫn	còn	quanh	quất	giấc	tiên	khéo	là.
	蛇	箕	經	祕	愁	花	
	Bướn	kia	kinh	lấy	sầu	hoa.	
段	相	思	意	抖	麻 麾	愉	星 惺
Đoạn	tướng	tư	ấy	nghĩ	mà	buồn	tênh.
	固	欺	掇	曲	彈	箏	
	Có	khi	gẩy	khúc	đàn	tranh.	
168 - 渃	嫩	嗷	喭	黜	情	癡?	人
Nước	non	ngao	ngán	ra	tình	si	nhân.
	求	皇 凰	秪	拈 招	鍼	韻	
	Cầu	hoàng	tay	lựa	nên	vần.	
相	如	恚	意	文	君	恚	吊
Tướng.	Như	lòng	ấy	Văn.	Quân	lòng	nào!

		固	欺	摟	嘰	醑	桃	
		Có	khi	mượn	chén	rượu	đào.	
172	席	璂	渚	泮	王?	鮫?	缶	浯
	Tiệc	mồi	chưa	cạn	vương	giao	đã	đầy.
		唏	綿 糯	渚	叭	它	醝	
		Hỏi	men	chưa	nhấp	đà	say.	
	如	衝	味	忮	吏	醝	喤	情
	Như	xông	mùi	nhớ	lại	say	giọng	tình.
		固	欺	蚪	卒	甋	更	
		Có	khi	ngồi	suốt	năm	canh.	
176	棋	鵬 鴣	默 點	月	鍾	鯨	碾 攘	霜
	Mỗ	chim	điểm	nguyệt	chuông	kình	nện	sương.
f° 7ª, col 1		喂	聰	仍	啃	斷	腸.	
		Ơi	tai	những	tiếng	đoạn	trường.	
	焰	情	昜 禓	忭	湃	湘	坤	寒
	Lửa	tính	dễ	nguội	sóng	tương	khôn	hàn.
		固	脂	瞭	膝 搴	糎	殘	
		Có	đêm	ngắm	bóng	sao	tàn.	
180	啃	鵑	唿	歛	陣	鴈	魋	号
	Tiếng	quyên	hót	sớm	trận	nhàn	bay	khuya.

滚 昂 景 怒 情 萁
Ngổn ngang cảnh nọ tình kia.

浽[餒] 稹 稹 别 寫 提 貝 埃
Nỗi riêng riêng biết tả đề với ai.

惱 春 鐘 奇 沒 叁
Vui xuân chung cả một giời.

184- 愁 春 稹 𥗾 沒 𠂘 相 思
Sầu xuân riêng nặng một người tương tư.

悉 腰 𥝲 𦘧 𢧚 踈
Lòng yêu tay vẽ nên thơ.

艋 情 封 貝 艋 詞 遂 跪
Mảnh tình phong với mảnh tờ đưa theo.

妸 姮 杏[唔] 𥗾 悉 腰
Ả hằng vì nặng lòng yêu.

188- 拔[把] 霾 𢷮 𡅳 星 橋 貝 蒿
Rể mây mở lối tinh kiều với nao.

晦 朱 夾 𩈘 花 桃
Hỏi cho giáp mặt hoa đào.

園[壇] 春 拯 𠁀 根[垠] 巢[𣘃] 賣 油[阿]
Vườn xuân chẳng nhẽ ngăn rào mãi a.

同 窗 固 姮 [珂] 户 [戶] 何
Đồng song có gã họ Hà.

192 – 貼 情 貝 悔 憐 羅 蹋 頭
Xem tình với hỏi lân la gót đầu.

f° 7 B, col 1. 故 牢 [牢] 卓 [逴] 祕 緬 愁
Cớ sao rước lấy mặt sầu.

餂 常 嗷 喭 如 牟 忮 埃
Bữa thường ngao ngán như mầu nhớ ai,

数 矜 永 餘 書 齋
Lâu nay vắng vẻ thư trai.

196 – 糾 霜 聑 [亀] 瘨 [瘨] 罪 [罪] 分
Vóc sương nghe đã gầy vài bốn phân.

源 干 咋 貝 故 人
Nguồn cơn giải mấy cố nhân.

禍 枚 [袤] 仕 拖 特 垠 [吊] 庄 [庄]
Hoạ may sẽ đỡ được ngần nào chăng.

調 兜 寔 窖 如 浪
Điều đâu thực khéo như sằng,

200 呐 包 塔 [膣] 意 坤 抹 恚 [旻]
Nói vào thóp ấy khôn bưng lòng người.

双 時 情 拯 頽 埃
Song thời tình chẳng riêng ai,

病 相 思 固 潗 味 買 [illegible] 台 [illegible]
Bệnh tương tư có nhạt mùi mới hay.

得 愚 踈 聖 初 [illegible] 矜
Người ngu rỗi thánh xưa nay.

204 情 終 拯 於 [illegible] 縷 尼 台 [illegible] 牢 [illegible]
Tình chung chẳng ở sau này hay sao.

呐 油 聑 拱 世 帀
Nói dù nghe cũng thế nào.

朗 油 聑 拱 觉 觉 拯 停
Lặng dù nghe cũng nao nao chẳng đành.

病 根 坤 [illegible] 咐 觥
Bệnh căn khôn nhẽ giới quanh.

208- 扲 [illegible] 買 計 [illegible] 丁 寧 每 調
Cầm tay mấy kể đinh ninh mọi điều.

f. 8a, col 1 呐 包 饒 想 閉 饒
Nói bao nhiêu tưởng bấy nhiêu.

[illegible] [illegible] 朱 色 玉 咍 漂 [illegible] 鐄
Ghê cho sắc ngọc hay xiêu lòng vàng.

仍 羅 惜 粉 醝 香
Những là tiếc phấn say hương.

212 ~ 鍼 紆 絲 蝒 麻 麽 紝 絲 蚕
Nên ruồ tơ nhện mà vương tơ tằm.

愁 羕 波 刻 如 辭
Sầu dường bể khắc như năm.

昌 梅 鋁 特 尒 森 麽 瘨
Xương mai chựu được mấy lăm mà gầy.

新 碧 埃 拱 世 尼
Nghìn xưa ai cũng thế này.

216 ~ 挭 愁 刊 仕 扯 埃 滔 埃 溈
Gánh sầu san sẻ ai đầy ai vơi.

遝 宋 朱 丐 蘇 香 歪
Lạ cho cái giống hương giời.

别 辭 别 課 睬 别 茷 芾 悁 慵
Biết năm biết thuở biết đời nào quên.

何 聑 吶 歇 源 干
Hà nghe nói hết nguồn cơn.

220 拷 挽 事 意 果 然 浪 奇
Nghĩ đem sự ấy quả nhiên rằng kỳ.

	拯	神	女	拱	仙	如	
	Chẳng	thần	nữ	cũng	tiên	như.	
緣	初 碧	群	固	惤	之 [illegible]	咍	空
Duyên	xưa	còn	có	chút	gì	hay	không.
	蘿	紅	黜	綯	织	紅	
	Lá	hồng	rà	mối	chỉ	hồng.	
224 · 渃	蕞	箕	拱	相	逢	固	番
Nước	bèo	kia	cũng	tướng	phùng	có	phen.
fº 8B, col 1.	玉	壺	聑	固	花	仙	
	Ngọc -	hồ	nghe	có	hoa	tiên.	
聖	宗	課 [illegible]	𤎩	戈	沔	意	制 [illegible]
Thánh -	tôn	thuở	trước	qua	miền	ấy	chơi.
	楼	鍾	侈	趿	沒	得	
	Lầu	chuông	sẩy	gặp	một	ngày.	
228 吟	勾	神	偈	忤 艸	排	國	音
Ngâm	câu	thần	kệ	thảo	bài	quốc	âm.
	御	唷	繡	口	錦	心	
	Ngự	khen	tú	khẩu	cẩm	tâm.	
唒	禎	為	色	腰	忱	為	詩
Dấu	riêng	vì	sắc	yêu	thầm	vì	thơ.

		連	術	怯	咁	邋	絲	
		Lên	về	rắp	gạn	tóc	tơ.	
232-	蹋	仙	脫	屯	刻	徐 [徐]	群	兜
	Gót	tiên	thoát	đã	khắc	giờ	còn	đâu.
		迸	森	辭	怒 [睒]	渚 [諸]	数	
		Muồi	lắm	nằm	nọ	chưa	lâu.	
	群	遺	跡	妬	羅	楼	望	僊
	Còn	di	tích	đó	là	lầu	Vọng -	tiên.
		遝	聰	聑	仍	拯	信 [牜信]	
		Lạ	tai	nghe	những	chẳng	tin.	
236-	此	朱	矖	覽	眼	前	麻 [麼]	稽 [嚌]
	Chử	cho	coi	thấy	nhỗn	tiền	mà	ghê.
		認	罨	𨑨	蘿	詩	題	
		Nhận	ra	trong	lá	thơ	đề.	
	筆	仙	之	底	點	迷	恚	凡
	Bút	tiên	chi	để	điểm	mê	lòng	phàm.
		仍	羅	燕	北	鴈	南	
		Những	là	yến	bắc	nhạn	nam.	
240-	霎	花	滋	渃	易 [裼]	爪	牢 [牢何]	低
	Bóng	hoa	đáy	nước	dễ	làm	sao	đây.

f° 9ª col 1.

雖 浪 隔 阻 東 西
Tuy rằng cách trở đông tây.

哂 賒 賒 丕 拱 得 𧵆 尼
Dẫu xa xa vậy cũng người gần nơi.

閣 藤 隔 余 𨤮 𣷭
Các dằng cách mấy dặm khơi.

囷 緣 停 㐌 𩙍 𡏦 㖹 迻 244
Khuôn duyên dành đã gió giới thổi đưa.

何 浪 香 焒 緣 於 㤇
Hà rằng hương lửa duyên ưa.

固 欺 情 𥹰 群 徐 𨀈 會 𢖖
Có khi tình trước còn chờ hội sau.

停 浪 奇 遇 難 求
Dành rằng kỳ ngộ nan cầu.

別 𠁀 嫩 瀋 滢 漊 麻 磨 尋 248
Biết đâu non thẳm doành sâu mà tìm.

別 𠁀 㤕 鮓 哎 鳩
Biết đâu nhắn cá gửi chim.

撥 𡓃 底 渃 摸 𢵋 金 𥪝 滢
Vớt giăng đáy nước mò kim trong doành.

别 兜 妸 素 娘 瓊
Biết đâu ả Tố, nàng Quỳnh.

252- 彶 (返) 之 忮 倣 愁 觥 窖 羅
Giấp chi nhớ phỏng sầu quanh khéo là.

卓 (逴) 之 𥙩 女 (嫧) 風 花
Ruốc chi lấy nợ phong hoa.

𦁺 緣 付 默 𦝄 𦲿 沛 [illegible]
Mối duyên phó mặc giăng già phải nao,

春 郎 (𨒒) 春 㐌 𦲿 节
Xuân sang xuân đã già nao?

256- 徐 (𨅸) 𢖖 梅 芳 時 桃 拯 数
Chờ sau mai nẩy thôi đào chẳng lâu.

f: 9^B, col 1. 扚 𥟗 [illegible] 扔 初 (㫘) 𢖖
Vắt tay ngẫm nghĩ xưa sau.

如 (㤅) 埃 拮 組 挭 愁 倘 空
Nhớ ai cắt đất gánh sầu thoảng không.

呐 唭 鮮 (𠸼) 晉 (㬐) 從 容
Nói cười tươi tắn thung dung.

260- 𢬭 𢚸 凨 月 𦋦 𢚸 雲 天
Đổi lòng phong nguyệt ra lòng vân thiên.

	催	顒 懶	客	吏	徐 跦	信 粨		
	Thôi	ngóng	khách	lại	chờ	tin.		
書	鴈	晻	羶	襘	鴛	脂	賤	
Thư	nhàn	ngày	vắn	gối	uyên	đêm	dài.	
	氷	傾	沒	嗨 綯	遠	恢		
	Bâng	khuâng	một	mối	viễn	hoài.		
欺	鼬	墣	雪	欺	外	歪	西	264
Khi	trong	sân	tuyết	khi	ngoài	giời	tây.	
	鼎	常	瞟	景	庵	霆		
	Ngày	thường	ngắm	cảnh	am	mây.		
得	愠	吹	奇	鞊	核	拱	愠	
Người	buồn	xui	cả	cỏ	cây	cũng	buồn.	
	群	歪	群	渃	群	嫩		
	Còn	giời	còn	nước	còn	non.		
霆	撐	渃	碧	沕	群	如	碧	268
Mây	xanh	nước	biếc	vẫn	còn	như	xưa.	
	花	桃	群	妬	知 慵	知 慵		
	Hoa	đào	còn	đó	trơ	trơ.		
麻 麿	㝵	𣈜	外	悲 瞣	徐	羅	兜.	
Mà	người	năm	ngoái	bây	giờ	là	dâu.	

囂 囂 𩙍 拂 苫 苹
Hiu hiu gió phất chòm lau,

272- 強 如 ⿰扌質 ⿰糸每 絲 愁 包 添
Càng như chất mối tơ sầu vào thêm.

f: 10ª; col 1. 鄭(⿰忄鄭) 兜 ⿰忄女 傳 卜 籤
Trạnh đâu nhớ truyện bốc tiêm.

細(⿰⻊細) 跛(⿰土殿) 白 馬 ⿰女寺 念 求 緣
Tới đến Bạch - mã giải niềm cầu duyên.

限(⿰口限) 耒 𠚢 𠩺 西 軒
Hẹn rồi ra mái tây hiên.

276- ⿰火畏 香 ⿰火悉 𤌋 芫 畑 𡮈 蘇(蘇)
Nén hương tắt khói ngọn đèn nhỏ to.

⿰月奉(⿱雨奉) ⿰月夌 皮(被) 姝(⿰火様) 梗 梧
Bóng giăng vừa dạng cảnh ngô.

戝(⿰目武) 槐 妙 妙 禛 衢 奄(⿰忄奄) 奄(⿰忄奄)
Giấc hòe dìu dịu chẳn cừ êm êm.

𧡊 得 高 帽 𢌌 袩
Thấy người cao mạo rộng xiêm.

280- 𢬣 拎 鐵 鎊? 莊 嚴 恪 溈
Tay cầm thiết ? trang nghiêm khác vời.

⿰米畧 ⿰土𦍌 爽(喞) 爽 ⿰口代 呸

Trước sân sang sảng giấy nhồi.

浪 枚(最) ⿱日歛 待(踌) 些 外 滝 蘇

Rằng mai sớm đợi ta ngoài sông Tô.

路 羅 鶯 燕 限(哏) 呼(⿰口胡)

Lọ là oanh, yến hẹn hò.

梂 東 産 ⿰土磊 梂 烏 妬 麻(⿸麻馬) 284

Câu - đồng sẵn lối cầu - ô đó mà.

倍(踣) ⿰忄朋 秩 醒 槐 花

Vội mừng chợt tỉnh hoè hoa.

⿰早卒 皮(被) ⿰氵棘 ⿰氵棘 𡗶 波(被) 夭 夭

Sao vừa nhắn nhạt giời vừa hiu hiu.

⿱弄心 腰 路 (red) 跐 (red) 蹎 ⿰𧾷尭

Lòng yêu lần bước chân theo.

侵 侵 𦋦 妬 永 羊 𧡊 之(⿰吉之) 288

Xăm xăm ra đó vắng teo thấy gì,

f: 10^B, col 1

渃 冲(⿰車青) 沕 鞊 撐 黄

Nước trong vắt cỏ xanh dì.

石 橋 𧡊 妬 佳 期 芇 兜

Thạch kiều thấy đó giai kỳ nào đâu.

軰 顒(⿰目顒) 㐌 悴 徐(⿱日徐) 数
Trông ngóng đã suốt giờ lâu.

292 - 挹 𣘃 賣 世 𠚢 𢆥 拱 圭
ấp cây mái thế ra mấu cũng quê.

懴 朝 蹺 𠜭 𠚢 衛
Chán chiều thở thẩn ra về.

貼 情 拱 醒 拱 迷 噊 唭
Xem tình giở tỉnh giở mê nực cười.

俸 枚(⿱幸枚) 吏 跛 沒 得
Bỗng may lại gặp một người.

296 - 𢬣 掋 幀 𤼸 蹐 移 塘 花
Tay mang tranh vẽ gót rời đường hoa,

連 𢬣 吀 領 貼 戈
Liền tay xin lĩnh xem qua.

傳 神 沒 像 素 娥 伶 伶
Truyền thần một tượng tố nga rành rành.

燕 鶯 𤾓 淡 𢆥 清
Yến oanh vẻ đượm mấu thanh.

300 - 如 𠊛 跛 廣 文 亭 𣈗 𣊾
Như người gặp Quảng - văn - đình ngày xưa.

強 䁛 湼 筆 強 於 (𢠩)
Càng nhìn nét bút càng ưa.

払 王 哂 莫 (摸) 包 徐 (𣇞) 朱 絾
Chẳng Vương dấu mạc bao giờ cho nên.

摸 (摸) 衛 (𧗱) 撩 座 書 軒
Mua về treo chái thư hiên.

如 埃 扽 玉 解 煩 吏 朱 304
Như ai đem ngọc giải phiền lại cho.

f: 11a, col 1. 渭 (𩄎) 花 㧡 翅 (翅) 窓 糊
Mưa hoa khép cánh song hồ.

𣋽 𣅶 日 (䁛) 幅 畫 圖 𠃩 堆
Sớm khuya nhận bức họa đồ làm đôi.

樓 (蟃) 鍾 没 䊷 添 台
Mâm chung một đũa thêm hai.

詩 撩 𢄂 月 醖 𠻀 糯 花 308
Thơ treo dưới nguyệt rượu mời trước hoa.

想 𧵆 催 吏 𢗖 賒
Tưởng gần thôi lại nghĩ xa.

固 庄 形 影 共 羅 髮 膚
Có chăng hình ảnh cũng là phát phu.

淹 𡗶 皮(被) 節 𨖲 秋
Êm giời vừa tiết sang thu.

312 – 岸 霜 擳 泊 蘿 梧 用 鐄
Ngàn sương chất bạc lá ngô dụng vàng.

朝 秋 如 撥 心 傷
Chiều thu như gửi tâm thương.

𢚸 芇 瞠 𡬈 滝 湘 麻(麿) 停
Lòng trong trông xuống sông tương mà đành.

棋 边 𠼦 𠸍 排 情
Kể bên nằn nỉ bày tình.

316 – 浽(餒) 茹 課(㖹) 𥹰 浽(餒) 侖(𨉟) 𣈗 初(䜁)
Nỗi nhà thuở trước nỗi mình ngày xưa.

自(徐) 畨 夾 𩈘 旦(𣋽) 徐(𫵧)
Từ phen giáp mặt đến giờ.

仍 羅 式 想 𣅵 𢢲 㐌 𤵥
Những là thức tưởng mấp mơ đã chồn.

意 埃 點 粉 蘇 𥿂
Ấy ai điểm phấn tô son.

320 – 底 埃 𦛌 瘏 肝 𤻻 為 埃
Để ai ruột héo gan mòn vì ai.

f.11b, col 1.

𩯀 挑 𡛔 跐 拯 移 𨇜

Buồng đào nửa bước chẳng rời.

𠦳 鐄 對 特 陣 唭 意 庄

Nghìn vàng đổi được trận cười ấy chăng.

𣈜 吀 披 鎖 鏁 宮 䏹

Rày xin bẻ khoá cung giăng.

援 𩄲 𦑗 𩈘 姉 姮 𡮈 𦹵 324

Vén mây nở mặt chị Hằng chút nao.

秩 聵 派 派 𠰘 挑

Chợt nghe phơi phới miệng đào.

𩈘 花 漢 嘆 許 嘘 羕 嘲 主 東

Mặt hoa hớn hở dường chào chúa đông.

朱? 唫? 情 拱 羅 鍾

Cho ngậm tình cũng là chung.

客 仙 拯 易 禓 戈 鋈 愛 恩 328

Khách tiên chẳng dễ qua vòng ái ân.

沒 欺 𠚢 伋? 塲 文

Một khi ra gặp trường văn.

渚 𫏾 衛 𠓀 㐌 覔 八 珍 産 床

Giờ về đã thấy bát trân sẵn sàng.

搊 䀡 凨 味 恪 常

So xem phong vị khác thường

332 - 味 花 𠺒 ⿰口憲 味 香 吃 (𠯇) 嗷

Mùi hoa sực nức mùi hương ngạt ngào.

𤇮 𡗶 產 妬 咍 牢 (䆟)

Bếp giời sẵn đó hay sao.

貼 兠 𧡊 邏 𢚸 芇 拯 与

Cửa đâu thấy lạ lòng nào chẳng nghi.

𣈜 枚 (最) 𢫝 貝 (⿰目貝) 𦋦 趍

Ngày mai cứ buổi ra đi.

336 - 料 澄 卒 渚 (殝) 吏 衛 (𧗱) 此 ⿰目鬼

Liệu chừng thốt giở lại về thử coi.

f° 12ª col 1. 俸 兠 𧡊 事 邏 𠁀

Bỗng đâu thấy sự lạ đời.

𥪝 ⿰忄貞 牢 (䆟) 固 ⿰月奉 (霳) 𠊚 包 𦋦

Trong tranh sao có bóng người vào ra.

然 (燃) 然 (燃) 眉 (⿱髟眉) 柳 𩈘 花

Nhởn nhởn mày liễu mặt hoa.

340 . 尼 𠊚 欺 ⿰臭略 兠 麻 (鷹) 旦 (坦) 低

Nay người khi trước đâu mà đến đây.

	娘	當	粧	點	帀	咍		
	Nàng	đương	trang	điểm	nào	hay.		
闈	外	仕	戲	𧿹 翅	霆	跐	包	
Cửa	ngoài	sẽ	hé	cánh	mây	bước	vào.	
	倍	鐄	打	啃	賒	嘲		
	Vội	vàng	đánh	tiếng	xa	chào.		
边	㦖	边	灵 愔	掣	包	羅	情	344
Bên	mừng	bên	thẹn	xiết	bao	là	tình	
	浪	閉	数	沒	字	情		
	Rằng	bấy	lâu	một	chữ	tình.		
趿	低	吁	吘	姓	名	朱	詳	
Gặp	đây	xin	ngỏ	tính	danh	cho	tường.	
	娘	浪	蒲	柳	分	常		
	Nàng	rằng	bồ	liễu	phận	thường.		
為	搓	膴	粉	臧	紝	絲	桃	348
Vì	mang	má	phấn	nên	vương	to	đào.	
	本	初 碧	妾	客	青	霄 霄		
	Vốn	xưa	thiếp	khách	thanh	tiêu.		
仙	珠	羅	号	絳	嬌	羅	𤇾	
Tiên	Châu	là	hiệu	Giáng	kiều	là	tên.	

𠀧 生 㐌 𥗐 爲 緣
Ba sinh đã nặng vì duyên.

352 – 坫 (抌) 身 柳 要 結 願 (𠼵) 桃 踈
Đem thân liễu yếu kết nguyễn đào thơ.

f° 12^B, col 1
因 緣 㐌 定 𣈜 初 (𠸗)
Nhân duyên đã định ngày xưa.

給 𦝄 車 旦 (䋎) 悲 (𠱤) 徐 (𣇞) 貝 親
Cấp giăng xe đến bây giờ với thân.

拱 羅 恤 德 先 君
Cũng là nhớ đức tiên quân.

356 – 朶 花 别 𩈘 主 春 自 (徐) 𠁑
Đoá hoa biết mặt chúa xuân từ dấy.

生 浪 𨖅 閉 数 𠉞
Sinh rằng trong bấy lâu nay

吠 (襖) 愁 襘 悶 固 𣈜 𠸜 宜 (㝖)
Áo sầu gối muộn có ngày nào nguôi.

㐌 浪 作 合 緣 𡗶
Đã rằng tác hợp duyên giời.

360 𣩂 之 朱 㳥 𢙱 𠊛 𢠩 𢗖
Làm chi cho vẩn lòng người lắm nao.

娘 浪 吁 決 招 抾

Nàng rằng xin quyết gieo cầu.

⿰片心 ⿰米侖 誓 ⿰口誓 貝 蓮 頭 撑 撑

Cầm son thề với trên đầu xanh xanh.

敢 监 兜 學 退 ⿺辶很 燕 鶯

Giám đâu học thói yến oanh.

⿰口曼 情 ⿰月夌 𩙍 澼 情 炤 香 364

Mặn tình giăng gió nhạt tình lửa hương.

招 抾 ⿰米略 㐌 拱 揚

Gieo cầu trước đả giở giường.

𢖻 ⿰耒咸 涅 𥒥 派 鐄 如 制

Sau nên nát đá phai vàng như chơi.

杜? 蘭? 群 底 哨 𠁀

Đỗ - Lan còn để tiếng đời.

撩 ⿰奠同 今 古 朱 𠊛 ⿰火雷 終 368

Treo gương kim cổ cho người soi chung.

f° 13, a, col 1 ⿺辶罗 之 ⿰支之 花 貝 𩙍 東

Lạ gì hoa với gió đông

惜 香 且 伹 拱 ⿰口尔 ⿰忄尔 㦖 ⿰占鳥 撑

Tiếc hương vả cũng nể lòng chim xanh.

沒 枚[𣇞] 湄[霉] 𩙍 無 情
Một mai mưa gió vô tình.

372 - 纀 僥 𢧚 底 燕 鶯 哄[𪢊] 㗅
Buộc nhau nên để yến oanh hững hờ.

𢪀 𥪝 身 分 要 踈
Nghĩ trong thân phận yếu thơ.

𫜵 之 底 㗂 初 初 吏 𢚸
Làm chi để tiếng sờ sờ lại sau,

呐 催 捽 隻 簪 頭
Nói thôi rút chiếc trâm đầu.

376 - 变 形 連 𧡊 堆 侯 蹺 𠚢
Biến hình liền thấy đôi hầu theo ra,

熷 𤈜 攕 所[撕] 席 花
Tưng bừng sắm sửa tiệc hoa.

屏 扰[沉] 迻 吃 盞 霞 淡 香
Bình trầm đưa ngát chén hà dượm hương.

唓 情 聘 盞 瓊 漿
Giọng tình sánh chén quỳnh tương.

380 - 假 醝 生 拱 算 塘 吝[咯] 巾[吧]
Giả say sinh cũng toan đường lần khăn.

	踈	浪	夙	債	前	因	
	Chưa	rằng	túc	trái	tiền	nhân.	
空	仍	易 (裼)	竈	堎	塵	尼	之
Không	nhưng	rễ	xuống	cõi	trần	nay	chi.
	双	群	尒	几 (仉)	相	知	
	Song	còn	mấy	kẻ	tướng	tri.	
閉	矜	渚 (譇)	固	㤼	之	羅	兜 384
Bấy	nay	chưa	có	chút	gì	là	đâu.
f° 13 B. col 1.	唉	吁	啃 (咁)	伴	宮	珠	
	Hãy	xin	mời	bạn	cung	châu.	
𡨸	緣	尼	阻	術	𢇍	群	𩛥
Chữ	duyên	nay	trở	về	sau	còn	dài.
	聑	唼	吶	拱	淹	聰	
	Nghe	nhời	nói	cũng	êm	tai.	
朝	悉	之	女	押	奈 (唋)	湄 (霤)	霆 388
Chiều	lòng	chi	nữa	ép	nài	mưa	mây.
	𤎜	𡏦	攔	局	醒	醝	
	Trước	sân	lan	cuộc	tỉnh	say.	
啃	恤	𤎜	月	席	囬	𢭃	花
Tiếng	vui	giải	nguyệt	tiệc	vầy	đổi	hoa.

朝 𩄲 俸 𧡊 舭 茹
Chiều mây bóng thấy quanh nhà.

392- 草 庵 卒 㐌 𢷮 𠚢 樓 臺
Chảo am thót đã đổi ra lâu đài.

祥 光 禎 沒 艁 𡗶
Tường quang riêng một góc giời.

眼 如 襖 㦖 花 鞋 別 包
Nhởn nhơ áo mũ hoa hài biết bao.

𠊛 窈 窕 几 清 騷
Người yểu điệu kẻ thanh tao.

396- 沒 𠊛 沒 𡲤 埃 芇 劍 埃
Một người một vẻ ai nào kém ai.

呂 侶 来 悚 边 吶 边 唭
Lả lời bên nói bên cười.

边 㥃 故 友 边 𠸼 新 郎
Bên mừng cố hữu bên mời tân lang.

拸 遶 擲 𦺓 璮 蹎 鐄
Dong đưa đua thắm chen vàng.

400- 羽 衣 涅 湿 倘 霓 裳 切 他
Vũ y thấp thoáng nghê thường thiết tha.

f° 14ª, col 1.

	宴	賓	攔	嘰	𠄩	𠀧	
	Yến	tân	lan	chén	năm	ba.	
得	群	慍	席	客	它	告	醝
Người	còn	vui	tiệc	khách	đà	cáo	say.
	几 仉	𠀧	攔	軻	車	霆	
	Kẻ	ra	lan	bánh	xe	mây.	
得	𠀧	錦	帳	慍	囤	伴	鸞 404
Người	vào	cẩm	trướng	vui	vầy	bạn	loan.
	左	哉	尒	箕	花	顏	
	Cả	tới	mấy	cụm	hoa	nhan.	
解	禛	翠	羽	搥	幔	芙	蓉
Giải	chăn	thúy	vũ	buông	màn	phù	dung.
	房	仙	迢	迭	嘰	同	
	Phòng	tiên	giù	giặt	chén	đồng.	
簾	湘	揄	涅 湿	帳	紅	撩	高 408
Rèm	tướng	dủ	thấp	trướng	hồng	treo	cao.
	帆	漁	戲	闈	洞	桃	
	Buồm	ngư	hé	cửa	động	đào.	
霆	滌	波	愛	湄 霑	淫	滝	恩
Mây	tuôn	bể	ái	mưa	dào	sông	ân.

尒 鐄 値 特 刻 春
Mấy vàng trị được khắc xuân.

412 - 初 黔 才 子 佳 人 邏 之
Xưa nay tài tử giai nhân lạ gì.

朱 台 千 載 佳 期
Cho hay thiên tải giai kỳ.

腔 𦟐 車 㐌 沛 時 桃 嫩
Giăng già xe đã phải thì đào non.

拱 羅 沒 紩 絲 綸
Cũng là một sợi tơ son.

416. 𠄼 𤾓 𢆥 拱 旺 圇 自 低
Năm trăm năm cũng vuông tròn tự đây.

f: 14B, col 1. 扐 鸞 自 課 熿 繕
Phím loan tự thuở bén giây.

欺 潭 𦹵 㐌 補 𣈜 忉 戎
Khi đằm thắm đã bõ ngày nhớ nhung.

欺 㷋 沫 眉 腔 冲
Khi gió mát lúc giăng trong.

420 瓢 仙 祝 醡 扐 桐 抪 繕
Bầu tiên chuốc rượu phím đồng lựa giây.

欺 眚(雪) 噴 昋 霜 𩙻

Khi tuyết phun lúc sương bay.

勾 詩 𠒷(糬) 𨢟 盘 囲 边 𦿔(萌)

Câu thơ trước gốc bàn vây bên mành.

𠊛 俊 秀 几(仉) 傾 城

Người tuấn tú kẻ khuynh thành.

琴 棋 詩 畫 𧗱 鐄 塵 緣 424

Cầm, kỳ, thi, hoạ đủ vành trần duyên.

𠊛 騷 雅 客 嬋 娟

Người tao nhã khách thuyền quyên.

風 花 雪 月 羅 仙 𪚚 𣈜

Phong hoa, tuyết nguyệt là tiên trong đời.

茄 蘭 森 合 伴 梅

Nhà lan xum họp bạn mai.

㐌 𪚚 蘋 藻 吏 外 絲 歌 428

Đã trong tần tảo lại ngoài ti ca.

吝 吝 𢆥 㐌 計(訐) 𠀧

Lần lần năm đã kể ba.

杏 𣛠 度 𦹵 柳 𦬑 分 𧹻

Hạnh trầm đỏ thắm liễu vài phấn son.

緣 埃 併 㐌 旒 𧷺
Duyên ai tính đã vuông tròn,

432 - 芇 咍 嫧[嬻] ⿰米䍃 𢢯 群 拱 揚
Nào hay nợ trước chút còn giở giường

f° 15ª, col 1. 陳 生 自[徐] 節 趿 娘
Trần - sinh tứ tiết gặp nàng,

𢝙 醝 迷 買[慣] 砛 強 過 初[𣊘]
Vui say mê mải nay càng quá xưa.

沒 𣈜 醝 夵 更 乘
Một ngày say mấy canh thừa.

436 - 拫 寅 娘 貝 吘 迻 𠃣 𡗉
Ngắn giần nàng với ngỏ đưa ít nhiều.

浪 吀 𠽊 沒 𠄩 ⿰扌周[調]
Rằng xin gửi một hai điều.

身 ⿱日林 𢆥 友[女] 補[⿰木甫] 料 世 於
Chân trăm năm nữ bổ liễu thế ư.

少 之 仍 傳 𣈜 初[𣊘]
Chiều chi những truyện ngày xưa.

440 群 碑 底 妬 知 知 渚[諸] 𤷱
Còn bia để đó tri trí chưa mòn.

意 埃 抹 𨃐 边 嫩

Ấy ai chọc vọi bên non.

脖(𩅹) 腠 采 石 羅 魂 埃 醝

Bóng giăng thái thạch là hồn ai say.

𠻀 群 恁 𥸷 渚(諸) 咍

Ví còn nhầm thuở chưa hay.

時 抛 𦎛 意 𢖖 尼 麻(𪐽) 燸 444

Thời đem gương ấy sau này mà soi.

喭 台 勸(嚾) 喻 旦(狚) 咥

Ngán thay khuyên nhủ đến nhồi.

渃 箕 汵 𥒥 固 味 之(𱡴) 兜

Nước kia ngâm đá có mùi gì đâu.

催 𣈜 耒 吏 腤 輸

Thôi ngày rồi lại đêm thâu.

詩 鍾 李 白 迎 瓢 劉 伶 448

Thơ chuông Lý-Bạch nghiêng bầu Lưu-Linh.

f° 15ᴮ, col 1 麻(魔) 綿(𥿺) 觥 橋 边 𨉞

Ma men quanh quất bên mình.

朱 彈 朗 抸 朱 屏 𤁕 香

Cho đàn lảng phím cho bình nhạt hương.

買(慣) 迷 醝 醒 心 腸

Mải mê say tỉnh tâm trường.

452- 料 排 娘 吏 尋 塘 唄 囒

Liệu bài nàng lại tìm đường van lơn.

債 聰 且(鉏) 吏 𤻸 肝

Trái tai vả lại nguía gan.

當 𢬣 女 捲 花 残 左 哉

Đang tay nữ giết hoa tàn tả tơi.

襛 同 攕(攕) 罕(㘎) 𠃣 堆

Giải đồng xé hẳn làm đôi.

456- 翅 𦿺 跿 𦬑 渃 濡 拱 油

Cánh bèo theo ngọn nước trôi cũng giàu.

娘 強 尋 謝(𧀒) 滌 珠

Nàng càng tầm tã tuôn châu.

嗙 人 情 窖 𠚢 𢆥 𢟌 派

Ngán nhân tình khéo ra mầu thảm phai.

浪 碎(倅) 碎(倅) 㐌 過 唭

Rằng tôi tôi đã quá nhời.

460 吹 悉 指 吏 沒 台 𤿭 麻(磨)

Xuôi lòng nghĩ lại một hai kẻo mà.

生 當 愜 嘅 羅 它

Sinh đang vui chén la đà.

泃 瀛 性 鬼 瑰 魔 别 之 𧵑

Vẩn vơ tính quỉ hồn ma biết gì.

呐 催 呐 拱 知 知

Nói thôi nói cũng tri tri.

我 𠲖 哨 𥗾 招 術 喠 醝 464

Ngã ra tiếng nặng gieo về giọng say.

f° 16ª, col 1 娘 浪 緣 於 𣄒 閉 矝

Nàng rằng duyên ở bấy nay.

傷 喂 渃 覩 卜 𣾼 特 兜

Thương ơi nước đổ bốc đầy được đâu.

惜 朱 浽 餒 婦 𫯳 牛

Tiếc cho nỗi vợ chồng Ngâu.

瀛 秋 鋮 易 禢 戈 梂 𠁔 畨 468

Doành thu nên rễ qua cầu mấy phen.

詫 之 女 丐 花 憤

Xá chi nữa cái hoa hèn.

𢣂 𠃣 之 女 丐 緣 錙 弦

Nghĩ làm chi nữa cái duyên cũ càng.

		𠀧	恚	技	翠	紆	香	
		Dã	lòng	rẽ	thúy	vò	hương.	
472-	𠀧	恚	氾	玉	滌	鐄	時	哪
	Dã	lòng	dẫy	ngọc	tuôn	vàng	thời	vâng.
		催	催	催	拱	捧 拎	馮	
		Thôi	thôi	thôi	cũng	cầm	bằng.	
	紅	紅	付	者	婆	朘	朱	耒
	Hồng	hồng	phó	giả	bà	giăng	cho	rồi.
		褥	催	蹲	史	墣	外	
		Lậy	thôi	đứng	lại	sân	ngoài.	
476-	边	盥 盘	醝	醒	默	𠊛	𠊛	猪
	Bên	bàn	say	tỉnh	mặc	người	ngồi	trơ.
		生	群	當	局	𠀧	与 忤	
		Sinh	còn	đương	cuộc	nào	ngờ.	
	醒	寅	寅	吏	閉	徐 𣎆	别	牢 𠰘
	Tỉnh	giần	giần	lại	bấy	giờ	biết	sao.
		别	方	𠀧	别	酌	𠀧	
		Biết	phương	nào	biết	chước	nào.	
480	固	産 庄	群	旼	占	包	禍	羅
	Có	chăng	còn	lúc	chiêm	bao	hoạ	là.

f° 16 B. col 1

𡽫 神 余 䟻 塘 賒

Non thần mấy dặm đường xa.

𤌋 𩄲 蠻 莫 易 (禍) 麻 (縻) 𠹾 為

Khói mây man mác rễ mà nhẩn vay.

𡊱 鐄 𡏧 泊 車 𩙻

Cát vàng bụi bạc xa bay.

484 — 𩄲 𣴜 𩈘 坦 𡶀 磋 蹎 𡗶

Mây tuôn mặt đất núi xây chân giời.

乞 (屹) 澄 波 瀋 溋 澗

Ngất chừng bể thẳm dành khơi.

塘 賒 包 那 情 𨱽 閉 饒

Đường xa bao nả tình dài bấy nhiêu.

𢞂 𥉩 壙 永 店 (胋) 𨱽

Buồn trông quảng vắng đêm dài.

488 — 𩙍 𢭸 珥 羅 霜 淶 𥓹 梗

Gió lay nhẹ lá sương rơi nặng cành.

𢞂 𥉩 𨷯 波 濛 溟

Buồn trông cửa bể mông mênh.

猑 船 濕 倘 𠥼 𡊲 袞 (壞) 昂

Con thuyền thấp thoáng cưỡi ghềnh ngổn ngang.

惍 䡘 臉 浦 衡 陽
Buồn trông cuối phố Hành-dương.

492- 翅 鴻 沁 泣 邑 霜 潭 提 湜
Cánh hồng tấm khắp hạt sương đầm đìa.

惍 䡘 蹺 襶 蘇 溪
Buồn trông theo giải Tô-khê.

𪀄 吀 嘺 𡑑 葚 樓 衛 𨇜 同 空
Chim kêu bụi rậm trâu về đồng không.

景 惍 如 𠻀 㤥 悉
Cảnh buồn như giục tấm lòng.

496- 吏 添 問 曰 尒 鍐 絲 紝.
Lại thêm vấn vít mây vòng tơ vương.

fo 17a, col 2. 意 埃 沛 魄 扛 張
Ấy ai phải phách chàng Trương.

嫩 仙 隔 没 尋 塘 鋮 賒
Non Tiên cách một tấc đường nên xa,

咍 罒 淶 数 姮 娥
Hay là rồi sổ Hằng-nga.

500 𣎀 輸 宇 宇 膝 霙 斜 𥋳 疎
Đêm thâu vò võ bóng tà sao thưa.

扔 情 𢧵 仍 艮(懂) 魚(憮)
Nghĩ tình nên những ngẩn ngơ.

埃 蓮 塘 意 埃 徐(跦) 待(跱) 埃
Ai lên đường ấy ai chờ đợi ai.

吝 吝 朘 最 𢡟 枚(𣪘)
Lần lần giăng tối gió mai,

扔 牢(𡨦) 朱 掣 事 茷 𨁂(胚) 坡 504
Nghĩ sao cho xiết sự đời phôi pha.

嘹 𠰺 之 尒 朘 𦀚
Trêu người chi mấy giăng già.

車(捙) 𦄂 蒙(朦) 𤸷 糾 承(啄) 𢈔 制(𨑨)
Xe giây mỏng mảnh buộc vờ mà chơi.

朱 𢧵 隣(隔) 咀 堆 尼
Cho nên cách trở đôi nói.

花 拫 闈 洞 渃 淶 𡒄 塵 508
Hoa ngan cửa động nước rơi cõi trần.

扔 𥛚(幀) 𥛚(幀) 𠀧 印 銀
Nghi tranh tranh đã in ngần.

粉 糊 群 妬 精 神 𠀧 跣
Phấn hồ còn đó tinh thần đã theo.

		強	添	嗷	嗲	奡	朝	
		Cáng	thêm	ngao	ngán	trăm	chiều.	
512-	戢 賦	帀	帀	倘	餂	帀	帀	唁
	Giấc	nào	nào	thoảng	buã	nào	nào	ngon.
fº 17, B col 1.		殼 壳	蟡	沒	眶	沒	痾	
		Xác	ve	một	cữ	một	mòn.	
	攢	肝	猑	猿 獼	㤼	魂	吁 丐	鴣 鵑
	Châm	gan	con	vượn	mơ	hồn	cái	quyên.
		寫	恚	哂 秒	草	迸	篇	
		Tả	lòng	tay	thảo	muối	thiên.	
516-	尒	勾	尒	牸	尒	新	珠	淶
	Mấy	câu	mấy	chữ	mấy	nghìn	châu	rơi.
		何	牛 生	沛	貝 明	迎 迎	制 淛	
		Hà	sinh	phải	buổi	sang	chơi.	
	怯	情	契	濶	料	排	解	勸 嘞
	Xót	tình	khế	khoát	liệu	bài	giải	khuyên.
		哦	兜	浪	鬼	浪	仙	
		Ngỡ	đâu	rằng	quỉ	rằng	tiên.	
520-	沒	枚 轂	沒	磊	催	煩	愐 惱	之
	Một	may	một	rủi	thôi	phiền	não	chi.

呥仙緣㐌滿期
Dù tiên duyên đã mãn kỳ.

徐(𨀈)朱緣合珠衛群差(嗟)
Chớ cho duyên hợp châu về còn xôi.

咳吀強䙨𠫾鮮
Hãy xin guơng lấy làm tươi.

挭愁捽奇朱得沛𡉦 524
Gánh sầu trút cả cho người phải nao.

禍羅欺旦(𣋈)世芇
Họa là khi đến thế nào.

麻(𪿙)朱眛俗𥉫包牢(𩈘)䊷
Mà cho mắt tục trông vào sao nên.

浪初(𣆐)悴㐌𥗾願(𠶆)
Rằng xưa trót đã nặng nguyền.

沛罗墭(鐄)𥒥麻(𪿙)塡貝吹 528
Phải là vàng đá mà đền với xuôi.

f° 18ª, col 1. 他默𢵋世間唭
Chả mắc chuộc thế gian cười.

欣浪甘負貝𠊛知心
Hơn rằng cam phụ với người tri tâm.

緣 初𣈗 歐 拯 車𢯏 忹

Duyên xưa âu chẳng xe nhầm.

532- 邑𠃅 徐𥫌 撟 歇𣇈 絲 蚕 麻 咍

Bao giờ kéo hết tơ tằm mà hay.

功 兜 拸拸 嘕㦟 忉 為

Công đâu nghĩ muộn đau vay.

哂 痗 碑 矺 坤 搽 尋 㤺

Dẫu mòn bia đá khôn lay tấc lòng.

䀡 朝 吶 拱 如 空

Xem chiều nói cũng như không.

536- 何 䀡 𠚢 意 尚惝 崇 告 蹎

Hà xem ra ý sượng sùng cáo lui.

客 㐌 術𨀈 佳准 西 齋𪇌

Khách đã về chốn tây trai.

沒 躺 沒 膝𩆘 踌 𡎢 牢𨱽 安

Một mình một bóng đứng ngồi sao yên.

决 尋 泣 渃 嫩 仙

Quyết tìm khắp nước non tiên.

540. 抛抛 緣 佳 老 訂 願𬈔 術 生

Đem duyên giai lão đính nguyện về sinh.

	繜	羅	揄	產	边	躺	
	Giải	là	dủ	sẵn	bên	mình.	
拱	料	皇	女 嬪	凡	情	此	眈
Cũng	liều	trắng	nợ	phong	tình	thử	xem.
	慮	香	兜	俸	抹 揀	簾	
	Gió	hướng	đâu	bỗng	lay	rèm.	
長	花	兜	俸	𤞷	墻	左	哉 544
Tràng	hoa	đâu	bỗng	trước	thềm	tả	tới.
f° 18B. col 1.	當	欺	浪	沒	浪	台二	
	Dương	khi	rằng	một	rằng	hai.	
擲	鞋	娘	𠀧	細 踹	尼	包	徐 暴
Sịch	hài	nàng	đã	tới	nơi	bao	giờ.
	𥻘	𩰫	𥻘	咳	艮 懂	魚 憮	
	Mặt	trông	mặt	hãy	ngẩn	ngơ.	
𦙶	咍	𠀧	醒	群	力 悄	浪	迷 548
Não	hay	đã	tỉnh	còn	ngờ	rằng	mê.
	枚 𣪍	牢 𥪝	枚 𣪍	𡶀 窖	𢫬	術 踘	
	May	sao	may	khéo	đi	về.	
踸	蹎	項 ?	女	群	之 𧾷	羅	埃
Chậm	chân	hạng	nữa	còn	gì	là	ai.

[illegible] (眛?) 聴 (瞪?) 終 (拎?) 奇 琨 𣎏 (的)

Mắt trông giống cả con người

552 - 边 悉 惘 悴 边 唾 合 散

Bên lòng mừng tủi bên nhồi hợp tan.

生 浪 自 (徐) 永 芳 顏

Sinh rằng từ vắng phương nhan.

悉 跷 腠 波 霳 岸 氺 (尒) 庄 (数)

Lòng theo giăng bể mây ngàn bấy lâu.

管 包 波 𧃷 滝 溇

Quản bao bể rộng sông sâu.

556 - 㐌 算 悁 奇 丐 抾 死 生

Đã toan quên cả cái câu tử sinh,

敢 (监) 覺 稹 負 貝 情

Giám dấu riêng phụ với tình

嵩 鐄 固 坦 𨖲 撑 固 丕

Dưới vàng có đất trên xanh có giời,

摫 之 仍 事 㐌 来

Rõ chi những sự đã rồi,

560 鉄 (鉅) 壽 記 (範) 鑿 没 唾 自 (徐) 低

Sắt son ghi tạc một nhời từ đây.

f° 19a, col 1.

跦(唻) 浪 琴 㐌 𤈜 絻
Chưa rằng cầm đã bén giây.

固 知 音 姤 捲 絻 牢(𥙩) 停
Có tri âm đó quấn giây sao đành.

拱 功 香 焒 𠀧 生
Cũng công hương lửa ba sinh,

炉 香 敢(監) 㡳 塊 情 貝 牢(𥙩) 564
Lô hương giám để khối tình với sao.

丁 寧 艮(哏) 布(咘) 膝(漆) 膠
Đinh ninh gắn bó tất giao,

𨎟 𢜝 𨇜 蹎 帳 桃 双 双
Trước sau nối gót trướng đào song song.

園(𡑝) 春 花 㐌 悁(涓) 蜂(螉)
Vườn xuân hoa đã quên ong,

曾 賖 吹 𠘎 吏 濃 𠳨 添 568
Từng xa xôi lắm lại nừng nẵn thêm.

𠬠 秋 悋(襘) 蔭 禛 淹
Mấy thu gối ấm chăn êm.

閵 拱(拱) 扞 義 房 粘 鎖 情
Cửa cài then nghĩa phòng nêm chốt tình.

蓮 桃 皮(被) 見(𧡊) 信(𩙌) 鶯(鶯)
Trên đào vừa thấy tin oanh.

572- 榕 樛 𣋽 㐌 磊 梗 桂 燕
Gốc cù sớm đã lối cành quế yên.

珍 兒 淶 拙(𡮈) 蹓 仙
Trân-Nhi rồi chút giấu tiên.

沒 枚(𣇞) 倍 底 糊 𡏦(垶) 詩 書
Một mai vội để sáng nên thi thư.

生 強 針 𡮈 𣋽 𤝞
Sinh càng chăm chút sớm trưa.

576- 鮖 蒙(懞) 跙 浽 蠬 徐(𨀈) 衝 𩄲(霒)
Cá mong rẩy sóng rồng chờ xông mây.

f°19B, col 1. 塘 𡗶 皮(被) 揷(揷) 翅 𧼋(𧼋)
Đường giời vừa sắp cánh bay.

從 容 娘 吏 𤈜 排 沒 台
Thong dong nàng lại giãi bày một hai.

浪 瞶 朱 透 事 𠁀
Rằng coi cho thấu sự đời.

580 緘 名 鑽(錁) 利 尒 𠊚 世 間
Giam danh khoá lợi mấy người thế gian.

𡗶 秋 𩄲 合 𩄲 散

Giời thu mây hợp mây tan.

𣈜 春 花 妥 花 残 𡗉 林

Ngày xuân hoa nở hoa tàn mấy lắm.

𥄭(𧸂) 𥪝 粆(叭) 𦛌(𠃩) 进 𢆫(𢆥)

Vả trong tám chín mười năm.

膵(𩃳) 駒 𨷯 数 易(禍) 拎 賣 油 584

Bóng câu cửa sổ rẻ cầm mái du.

祿(淥) 呂(焒) 𢭮 盎 閻 浮

Lọc lửa gửi áng diêm - phù.

生 生 化 化 𥪝 炉 淇(洪) 鈞

Sinh sinh hoá hoá trong lò hồng quân.

妬(妬) 埃 越(𧼋) 塊 篭 塵(塵)

Đố ai vượt khỏi lồng trần.

迷 滝 沉 㴜 世 人 㐌 𤀂 588

Mê sông trầm bể thế nhân đã đầy.

英 雄 仍 𩈘 初(𠸗) 𣋚

Anh hùng những mặt xưa nay.

𤾓 𢆥 涅 貝 䩞 𣘃 拱 罗

Trăm năm nát với cỏ cây cũng là.

	吝 路	吝 路	腩	餉 論	鼎	戈	
	Lần	lần	tháng	trọn	ngày	qua,	
592 - 膴	紅	尒	丿	㐌	𠱋	泊	頭
Má	hồng	mấy	phút	đã	ra	bạc	đầu.
f° 20 a, col 1	利?	荒	尒	埝	鞊	丘	
	Lợi	hoang	mấy	nấm	cỏ	khâu.	
箕	堨 坪	銅	雀	咍	楼	岳	陽
Kìa	nền	đồng	tước	hay	lầu	nhạc	dương.
	渚	渻	沒	局	桑	滄	
	Chứa	đầy	một	cuộc	tang	thương.	
596 - 嫩	銅	㐌	硭	岗	鐄	拱	迎
Non	đồng	đã	lở	núi	vàng	cũng	nghiêng.
	岸? 昇	平	暻	腩	嫩	仙	
	Chăng	bình	ngày	tháng	non	tiên.	
愠	粡? 終	粭 叁八	堎 堎	春	禎	罘	務 務
Vui	chung	tám	cõi	xuân	riêng	bốn	mùa.
	育	昂	眾 罘	波	𠄩	湖	
	Giọc	ngang	bốn	bể	năm	hồ,	
600 泣	𩰫	𠀧	項? 頂	尨	洲	點 默	滛 油
Khắp	trong	ba	đính	chín	châu	mặc	dầu.

𠮩 𠓨 金 闕 瓊 樓 [red: 闕]

Ra vào kim khuyết quỳnh lâu.

撩 幀 煙 水 擳 瓢 乾 坤

Treo tranh yên thủy chật bầu càn khôn.

𬧻 衛 雪 店 花 村

Đi về tuyết điếm hoa thôn.

樁 𪴝 [red: 嚏] 楪 柏 [red: 珀] 瀶 滁 𢭸 弹 604

Thông rèn dịp phách suối tuôn ngón đàn.

沒 𣇞 曾 趣 清 閑 [red: 閒]

Một ngày từng thú thanh nhàn.

𠇍 𤾓 閅 景 人 寰 度 [red: 𢯢] 牢 [red: 𠳨]

Mấy trăm muôn cảnh nhân hoàn độ sao.

勸 [red: 嚾] 払 𣌋 指 𥙩 𢽼

Khuyên chàng sớm nghĩ lấy sao.

鴮 䉼 鶴 内 边 节 羅 欣 608

Gà lồng hạc nội bên nào là hơn.

f° 20B, col 1. 𢣧 [red: 𢣧] 𥢅 生 仍 盘 桓

Mảnh riêng sinh những bàn hoàn.

雖 醝 垓 靜 渚 散 𢚸 凡

Tuy say cõi tĩnh chưa tan lòng phàm.

捽 初[𠸗] 襊 策 𡥵 駃?[弾?]
Trót xưa túi sách con đàn.

612- 箕 埃 巢 許 埃 𪜀 伊 周
Kìa ai Sào, Hứa ai làm Y, Chu.

踈 浪 㐌 㗂 丈 夫
Chừa rằng đã tiếng trượng phu.

事 𠁀 榮 辱 之 朱 絆 𢚸
Sự đời vinh nhục chi cho bận lòng.

杏[⿰口杏] 貪 𠦳 駟 閅 鍾
Ví tham nghìn tứ muôn chung.

616- 𡥵 𪀄 𩙻 賣 拱 𨖅 囷 𡗶
Con chim bay mãi cũng trong khuôn giời.

𪜀 之 朱 伴 仙 唭
Làm cho cho bạn tiên cười.

埃 𢝙 猿 雀 埃 𢝙 煙 霞
Ai vui viên, tước ai vui yên hà.

沕 潙 𨖅 盎 繁 花
Vẩn vơ trong đám phồn hoa.

620 𠀧 𨒒 𦒹 洞 埃 𪜀 主 人
Ba mươi sáu động ai là chủ nhân.

生 聑 醒 傳 前 因
Sinh nghe tỉnh truyện tiền nhân.

沼 寅 涪 俗 㷀 寅 塊 仙
Rưả giần lụi tục tỏ giần lối tiên.

浪 初 碧 黃 帝 安 期
Rằng xưa Hoàng - đế, An - Kỳ.

帀 方 脫 化 修 持 牢 𠲎 低 624
Nào phương thoát hoá tu trì sao đây

f° 21ª, col 1. 娘 浪 道 伕 冉 台
Nàng rằng đạo phật nhiệm thay.

喬 松 初 碧 拱 世 尼 渚 牢 𠲎
Kiều tùng xưa cũng thế này chứ sao.

𩓐 扎 預 幅 凡 騷
Vả chàng dự bậc phong tao.

麻 麕 𪓐 蓂 数 天 曹 固 𥘉 628
Mà trong lá sổ thiên - tào có tên.

學 牢 𠲎 朱 歇 眞 傳
Học sao cho hết chân truyền.

修 牢 𠲎 朱 歇 精 玄 時 修
Tu sao cho hết tinh huyền thời tu.

𢭲 𢭂 沒 道 仙 符
Tay trao một đạo tiên phù.

632 – 沒 方 火 棗 沒 炉 金 丹
Một phương hoả tảo một lò kim đan.

塘 修 產 趣 考 盘
Đường tu sẵn thú khảo bàn.

醽 蓮 𪀄 喠 茶 蘭 蓀 𢚸
Rượu sen sành giọng chè lan thơm lòng.

吝 (路) 輸 𩙍 柳 腔 桐
Lần thâu gió liễu giàng đồng

636 – 昌 凡 如 執 (𢶸) 翅 龍 珥 讓
Xướng phàm như chắp cánh long nhẹ nhường.

當 欺 㨂 鼎 點 鐄
Đường khi đứng tráng điểm vàng.

醒 醝 王 ? 𢣂 恾 老 君
Tỉnh say Vương ? mơ màng Lão - quân.

𩄲 兜 𢆥 式 秦 運
Mây đâu năm thức tần vận.

640 鶴 兜 堆 隻 𥻸 𡑝 迍 𠊛
Hạc đâu đôi chiếc thước sân đón người.

𠚢 𢬣 騎 鶴 奇 唭

Ra tay cưỡi hạc cả cười.

𠴍 真 兒 吏 𡗉 𠳒 誓 初

Giận Trần-Nhi lại nhiều nhời thề xưa.

群 期 曳 稟 𣳔 湄

Còn kỳ giây sầm tuôn mưa.

蠬 𩄲 跋 撵 閉 徐 仕 咍 644

Rồng mây gặp gỡ bấy giờ sẽ hay.

𠴍 耒 倘 揸 塘 𩄲

Giận rồi thẳng trở đường mây.

𧡊 蹺 翅 鶴 術 西 絶 㵢

Trông theo cánh hạc về tây tuyệt vời.

蓬 萊 𥙩 沒 𩂟 𡗶

Bồng lai nừng một bầu giời.

慢 花 未 礤 余 甅 𡗶 成 648

Mãi hoa vị đá mây ngồi giời thành ./.